

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Hải Quang Quý I năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hải Quang về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Hải Quang năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Hải Quang báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý I năm 2026, cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách: Thu ngân sách xã Quý I/2026 là: 53.422 triệu đồng đạt 28,33% dự toán giao. Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 5.085 triệu đồng đạt 8,98% dự toán năm.

- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh là: 38.707 triệu đồng đạt 29,33 % dự toán năm.

- Thu chuyển nguồn là: 9.630 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách: Chi ngân sách xã Quý I/2026 là: 36.888 triệu đồng đạt 19,56% dự toán giao. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 4.848 triệu đồng đạt 8,17% dự toán giao.

- Chi thường xuyên là: 32.040 triệu đồng đạt 26,16% dự toán giao.

- Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách là 604 triệu đồng để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Chi ngân sách xã Quý I/2026 đã đảm bảo việc chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ công chức, viên chức, lao động hợp đồng, cán bộ bán chuyên trách xã xóm; các chế độ chính sách bảo trợ xã hội, người có công; kinh phí duy trì hoạt động

thường xuyên của các phòng ban, đơn vị. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chi các sự nghiệp kinh tế, môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa thông tin, truyền thanh,...Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo kế hoạch vốn đã được phân bổ.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Hải Quang Quý I/2026./.

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026	TỶ LỆ (%) TH/DT
1	2	3	4	5
I	Tổng số thu	188.591.000	53.422.759	28,33
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	56.638.000	5.085.205	8,98
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	131.953.000	38.707.319	29,33
3	Thu chuyển nguồn		9.630.235	
II	Tổng số chi	188.591.000	36.888.624	19,56
1	Chi đầu tư phát triển	59.310.000	4.848.147	8,17
2	Chi thường xuyên	122.481.000	32.040.477	26,16
3	Dự phòng ngân sách	3.800.000	604.000	15,89
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.000.000		-

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		THỰC HIỆN QUÝ I		TỶ LỆ (%) TH/DT	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
1	2	3	4	5	6	7=5/3	8=6/4
	TỔNG THU	346.053.000	188.591.000	55.692.606	53.422.759	16,09	28,33
A	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	214.100.000	56.638.000	7.355.052	5.085.205	3,44	8,98
I	Tổng thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất	14.100.000	9.888.000	4.987.927	4.079.177	35,38	41,25
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	10.000		1.300	1.300	13,00	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.930.000	4.930.000	3.060.848	3.060.848	62,09	62,09
3	Lệ phí trước bạ	4.000.000	1.080.000	839.939	192.532	21,00	17,83
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90.000	90.000	6.867	6.867	7,63	7,63
5	Thu phí và lệ phí	250.000	250.000	150.933	57.744	60,37	23,10
6	Thuế thu nhập cá nhân	2.300.000	2.230.000	772.260	729.677	33,58	32,72
7	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	550.000	238.000	50.000	21.250	9,09	8,93
8	Hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	970.000	970.000			-	-
9	Thu khác ngân sách	1.000.000	100.000	105.781	8.960	10,58	8,96
II	Thu tiền sử dụng đất	200.000.000	46.750.000	2.367.125	1.006.028	1,18	2,15
B	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	131.953.000	131.953.000	38.707.319	38.707.319	29,33	29,33
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh	128.953.000	128.953.000	32.293.000	32.293.000	25,04	25,04
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh	3.000.000	3.000.000	6.414.319	6.414.319	213,81	213,81
C	Thu chuyển nguồn			9.630.235	9.630.235		

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	THỰC HIỆN QUÝ I	TỶ LỆ (%) TH/DT	GHI CHÚ
1	2	3	4	5=4/3	6
	TỔNG CHI	188.591.000	36.888.624	19,56	
I	Chi đầu tư phát triển	59.310.000	4.848.147	8,17	
1	Vốn đầu tư XDCB tập trung	12.560.000	4.848.147	38,60	
2	Chi đầu tư XDCB từ nguồn tiền sử dụng đất	46.750.000			
II	Chi thường xuyên	122.481.000	32.040.477	26,16	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	3.170.000	950.024	29,97	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	61.855.000	15.908.536	25,72	
3	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	500.000		0,00	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4.200.000	1.057.789	25,19	
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	476.000	66.856	14,05	
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	250.000	8.003	3,20	
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	85.000		0,00	
8	Chi đảm bảo xã hội	19.419.000	5.237.511	26,97	
9	Chi quản lý hành chính	24.605.000	7.150.023	29,06	
10	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	2.317.000	394.190	17,01	
11	Chi quốc phòng	1.635.000	586.056	35,84	
12	Chi sự nghiệp môi trường	3.427.000	620.990	18,12	
13	Chi khác ngân sách	542.000	60.500	11,16	
III	Dự phòng ngân sách	3.800.000	604.000	15,89	Bổ sung kinh phí thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.000.000			
-	Kinh phí hỗ trợ thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.000.000			
-	Kinh phí hỗ trợ thực hiện chính lý, số hóa tài liệu, đảm bảo trang thiết bị đầu cuối	1.000.000			